

Số: 83/KHHL

Vinh Lộc, ngày 29 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Thông tư số 32/2018/TT - BGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp Tiểu học.

Công văn số 1511/SGD&ĐT- GDTH - KHTC ngày 03/8/2021 của Sở GD&ĐT Nghệ An về việc về việc xây dựng kế hoạch giáo dục;

Công văn 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành khung thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Công văn số 2386/SGDĐT - GDTH ngày 21/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTH năm học 2025 – 2026;

Báo cáo số 210/BC-UBND ngày 04/8/2025 của UBND Phường Vinh Lộc về tổng kết năm học 2024 - 2025, phương hướng nhiệm vụ năm học 2025 - 2026.

Căn cứ vào điều kiện văn hóa, xã hội của địa phương.

Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường, Trường Tiểu học Hưng Lộc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Phường Vinh Lộc nằm ở phía Đông tỉnh Nghệ An, có đường biên giới ven biển, ranh giới hành chính tiếp giáp: Phía Bắc giáp Phường Cửa Lò và xã Đồng Lộc; phía Nam giáp phường Trường Vinh; phía Đông giáp xã Đan Hải, tỉnh Hà Tĩnh; phía Tây giáp phường Vinh Phú. Tổng số diện tích toàn phường là 38,86km².

Vinh Lộc là phường có dân cư chủ yếu là thuần nông. Dân cư hiện nay có hơn 62.037 người, có 17 trường học đóng trên địa bàn phường.

Kinh tế của toàn phường có nhiều bước phát triển với nhiều ngành nghề (công nghiệp, nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ...) đã tạo điều kiện cho văn hóa xã hội phát triển. Nhân dân trong phường đã nhận thức được tầm quan trọng của công tác giáo dục. Đảng bộ và nhân dân trong phường đã quan tâm đầu tư cho giáo dục về cơ sở vật chất cũng như trang thiết bị để đáp ứng được yêu cầu của giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Tuy nhiên là phường còn có nhiều xóm thuần nông, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn, nhiều gia đình không có điều kiện chăm sóc con cái.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 – 2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

<i>Nội dung</i>	<i>Tổng số</i>	<i>Chia ra</i>				
		<i>Lớp 1</i>	<i>Lớp 2</i>	<i>Lớp 3</i>	<i>Lớp 4</i>	<i>Lớp 5</i>
Tổng số lớp	45	10	8	10	8	9
Tổng số học sinh	1874	422	317	421	326	388
Số học sinh bán trú	1671	405	298	380	281	307
Số học sinh học Ngoại ngữ	1874	422	317	421	326	388
Số học sinh học Tin học	1874	422	317	421	326	388
Số học sinh KT học hòa nhập	9	0	1	3	3	2

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Tổng số CBGV, NV: 91 người

Trong đó:

- Biên chế: 64 người (CBQL: 3; NVPV: 2; TPTĐ: 1; GVVH: 45; TA: 06; TH: 02; MT:01; TD: 02; AN: 02)

- HĐKXĐTH: 1 (Y tế-VT)

- HĐTG: 4 đ/c (VH: 2; TA: 2)

- HĐPV: 22 đ/c (BV: 03; Lao công: 03; Bán trú: 16).

Cán bộ, giáo viên, nhân viên	Tổng số	Trong đó					Trình độ đào tạo			
		BC	Hợp đồng				Th.sĩ	ĐH	CĐ	Khác
			Tổng số	HĐ KXD TH	Th.g	HĐ CXĐ TH				
Cán bộ quản lý	03	03						03		
TPT đội	01	01						01		
Giáo viên	62	58	04		04		2	60		
Nhân viên	03	02	1	1				03		
Bảo vệ, lao công, phục vụ BT	22		22	0		22		0		22
Tổng cộng:	91	64	29	1	04	22	2	67	0	22

Trong đó về cán bộ quản lý và giáo viên:

* Về trình độ đào tạo:

- Thạc sĩ: 2/69 đ/c

- Đại học: 67/69 đ/c. Đạt trên chuẩn 100%

* Trình độ chính trị:

- Trung cấp chính trị: 03 đ/c; Sơ cấp: 40 đ/c

* Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố: 42 đ/c (Tính theo các chu kỳ thi giáo viên dạy giỏi TP từ các năm trước).

* Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Thành phố: 8 đ/c (Tính theo các chu kỳ thi giáo viên CN giỏi TP từ các năm trước).

* Giáo viên giỏi cấp Tỉnh: 7 đ/c (Tính theo các chu kỳ thi giáo viên dạy giỏi Tỉnh từ các năm trước).

* Giáo viên CN giỏi cấp Tỉnh: 1 đ/c. (Tính theo các chu kỳ thi giáo viên CN giỏi Tỉnh từ các năm trước).

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú...

* **Cơ sở 1:**

- Phòng học: 26 phòng

- Các phòng chức năng: 1 phòng tin học; 1 phòng nghệ thuật, 1 phòng Tiếng Anh, 1 phòng học STEM; 1 phòng đọc; 1 phòng thiết bị, 1 nhà đa năng.

- Dây hiệu bộ: 1 phòng HT; 1 phòng PHT; 1 phòng y tế; 1 phòng Đội + truyền thống; 1 phòng kế toán + tài vụ; 1 phòng hội đồng; 1 phòng bảo vệ; 2 nhà xe.

*** Cơ sở 2:**

- Phòng học: 15 phòng
- Các phòng chức năng: 1 phòng Tin học; 1 phòng ngoại ngữ; 1 phòng STEM; 1 thư viện + phòng đọc.
- Dây hiệu bộ: 1 phòng HT; 1 phòng PHT; 1 phòng Đội; 1 phòng truyền thông; 1 phòng kế toán; 1 phòng văn thư + Y tế; 1 phòng hội đồng; 1 phòng bảo vệ.

*** Thiết bị dạy học**

Các phòng học trong nhà trường đã trang bị được 45/45 phòng học có thiết bị hiện đại (máy chiếu, ti vi), 1 máy chiếu, 1 bảng tương tác dùng chung phục vụ cho việc dạy và học, tăng cường tốt ứng dụng CNTT vào dạy và học.

- Cơ sở vật chất cả hai cơ sở có đầy đủ, đảm bảo thực hiện hoạt động bán trú và các chương trình tăng cường của nhà trường.

Tuy nhiên, hiện tại cả hai cơ sở đang còn thiếu các hạng mục sau:

- Chưa có đồ chơi, thiết bị vận động tại sân chơi, bãi tập. (Cả 2 cơ sở).

*** Cơ sở 1:**

- Chưa có sân bóng đá và sân tập thể dục cho HS.
- Chưa có hầm chứa nước và các thiết bị PCCC đảm bảo theo yêu cầu PCCC.
- Phòng thiết bị đang sử dụng chung với phòng thư viện, không gian chật nên việc mua sắm, bổ sung, trưng bày phân nào gặp nhiều khó khăn.

*** Cơ sở 2:**

- Hiện tại năm học 2025 - 2026 cơ sở 2: 19 lớp/15 phòng học - Thiếu 04 phòng học phải chuyển phòng chức năng để làm phòng học dẫn đến không có các phòng chức năng cho HS sinh hoạt.

- Sân chơi bãi tập, nhà đa năng chưa có để học sinh hoạt động GDTC, GDNGCK, chưa có nhà xe kiên cố cho GV, HS và một số hạng mục khác (năm ở giai đoạn 2).

2.4. Đánh giá chung

*** Thuận lợi**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương; sự phối kết hợp, hỗ trợ của các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức xã hội đóng trên địa bàn.

- BGH đoàn kết, tâm huyết, nỗ lực trong công tác quản lý, chỉ đạo các phong trào thi đua trong nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản đủ về số lượng, tương đối đảm bảo về chất lượng, nhiệt tình, tâm huyết với nghề, yên tâm công tác, nhiệt tình hưởng ứng và tham gia các phong trào thi đua trong nhà trường.

- Tập thể BGH, cán bộ giáo viên, nhân viên của trường đoàn kết nhất trí và xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ giáo dục, có ý thức vượt khó, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, một số giáo viên có triển vọng tốt, năng động, sáng tạo, mạnh dạn đổi mới, tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy đạt hiệu quả tốt. Phần lớn đội ngũ có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, có nghiệp vụ sư phạm tốt, yên tâm công tác, có tinh thần trách nhiệm cao.

- Phụ huynh học sinh quan tâm chăm lo đến việc học tập của con em mình, thường xuyên kết hợp chặt chẽ với nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục; cùng với nhà trường thực hiện tốt cuộc vận động tài trợ giáo dục. Đa đa số học sinh ngoan ngoãn, chăm học, có ý thức vươn lên trong học tập, rèn luyện, tu dưỡng.

- Hiện nay trường có khuôn viên nhà trường rộng, thoáng mát, có sân chơi cho học sinh khang trang, sạch đẹp, thân thiện (ở 2 cơ sở).

*** Khó khăn**

Các phòng học ở cơ sở 1 diện tích hẹp, cơ sở vật chất xây dựng lâu năm đã xuống cấp, thiếu sự đồng bộ.

Xu thế hội nhập quốc tế ngày càng cao, đòi hỏi khả năng giao tiếp ngoại ngữ, trong khi đó trình độ CNTT, khả năng ngoại ngữ (tiếng Anh), khả năng thích ứng, hội nhập, tinh thần trách nhiệm, ý thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ giáo viên còn có nhiều bất cập đây là một trong những thách thức lớn với nhà trường.

Một số giáo viên tham gia đổi mới phương pháp dạy học, chuyển đổi số chưa mạnh mẽ. Tay nghề của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, một số giáo viên trẻ mới ra trường chưa có kinh nghiệm trong giảng dạy và giáo dục, xử lý tình huống sư phạm và truyền thông.

Do đặc thù vùng gắn với nông nghiệp nên còn nhiều phụ huynh có hoàn cảnh, điều kiện kinh tế khó khăn, vì vậy việc huy động tài trợ giáo dục tăng cường CSVC phục vụ cho hoạt động dạy học cũng gặp nhiều khó khăn

Một bộ phận phụ huynh lao động tự do, dân trí thấp, nhận thức về GD chưa đúng.

Các hoạt động của trường diễn ra song song ở 2 cơ sở nên cũng có những vướng mắc nhất định.

Theo định mức tiết dạy (1,39) theo quy định năm học 2025 – 2026, nhà trường còn thiếu 4 giáo viên để đáp ứng đủ nhu cầu dạy học của chương trình.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2025 - 2026

1. Mục tiêu chung

- Danh hiệu Trường: Tập thể Lao động Xuất sắc
- Xếp loại Chi bộ Đảng CSVN: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Danh hiệu Đội TNTPHCM: Vững mạnh xuất sắc
- Danh hiệu đơn vị Văn hoá: Cấp phường

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình GDPT 2018; triển khai dạy học 2 buổi/ngày hiệu quả;

Tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, tiếp tục giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức 2; bố trí giáo viên hợp lý;

Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy tiếng Anh, đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng CNTT, đổi mới quản trị trường học; đưa ra các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của nhà trường phù hợp điều kiện địa phương.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chất lượng GD (Phụ lục 1.1)

- 100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- 100% học sinh biết yêu thương đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè, biết chăm sóc môi trường xanh, sạch đẹp và có các kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 100% học sinh khuyết tật được quan tâm đặc biệt, có hồ sơ theo dõi riêng và có kế hoạch riêng để giúp các em hòa nhập tốt.

- 80% học sinh biết giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

- 99,72% học sinh hoàn thành chương trình lớp học và 100% học sinh lớp 5.

- Học sinh xuất sắc: 35% - 40%; Học sinh tiêu biểu HTT nội dung học tập và rèn luyện: 45 - 50%.

2.2. *Đội ngũ QL, GV, NV*

- 100% GV sử dụng CNTT trong dạy học thành thạo và sử dụng hiệu quả các phần mềm trong thiết kế bài dạy và tổ chức dạy học.

- 20 GV tham gia viết SKKN, trong đó 15 bản SKKN đạt cấp cơ sở.

- SKKN cấp Tỉnh: 1 bản.

- 100% giáo viên thực hiện tốt phong trào thi đua và các cuộc vận động của ngành và các tổ chức.

- Hơn 70% cán bộ, giáo viên HTTNV trở lên.

- Tỷ lệ giáo viên xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp GVPT (*Theo hướng dẫn tại Thông tư số 20/2018/TT- BGDĐT ngày 22/8/2018*):

Tốt: 35%; Khá: 65%; Đạt: 0% Chưa đạt: 0%

- Kết quả xếp loại công tác BDTX của giáo viên:

- Hoàn thành CTBD: 100%; Chưa hoàn thành CTBD: 0%.

- 100% số CB, GV tham gia quỹ nhân đạo và các hoạt động khác.

- UBND Phường tặng thưởng danh hiệu CSTĐ cơ sở: 18 đ/c.

- UBND Tỉnh tặng bằng khen: 01 đ/c.

- Chủ tịch UBND phường tặng giấy khen: 02 đ/c

- Lao động tiên tiến: 65 đ/c.

- Số giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường: 15 đ/c.

- Số giáo viên đạt GVCNG cấp trường: 15 đ/c

- Số giáo viên đạt giáo viên CNG cấp phường: 08 đ/c.

- Số giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh: 02 đ/c.

- Số giáo viên đạt giáo viên CNG cấp Tỉnh: 01 đ/c.

2.3. *CSVC, TBDH dạy học*

- Từng bước bổ sung CSVC, TBDH đáp ứng nhu cầu giáo dục của nhà trường.

- Tham mưu UBND Phường Vinh Lộc đầu tư, xây dựng các hạng mục chưa hoàn thành.

- Huy động sự đồng hành của cha mẹ học sinh trong công tác vận động tài trợ giáo dục để xây dựng, bổ sung CSVC.

- Coi trọng việc quản lý, bảo quản và sử dụng, thường xuyên tu sửa đảm bảo an toàn, chống xuống cấp các công trình, các trang thiết bị từng lớp học.

2.4. *Các Phong trào, hoạt động GD khác*

2.4.1. Phổ cập giáo dục và thực hiện kế hoạch phát triển

- Xây dựng phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2025 - 2030 phù hợp với tình hình thực tế.

- Đảm bảo thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đạt loại Tốt.

2.4.2. Kiểm định chất lượng, Trường chuẩn quốc gia

Giữ vững trường chuẩn quốc gia mức 2 và kiểm định chất lượng mức độ 3.

2.4.3. Các Cuộc thi, Hội thi và giao lưu; phong trào thi đua và các cuộc vận động

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi và giao lưu do các cấp tổ chức;

- Tham gia tích cực các cuộc thi và giao lưu trên mạng;

TT	Tên các cuộc thi	Số lượng (HS)	Đạt giải			
			Cấp quốc gia	Cấp tỉnh	Cấp phường	Cấp trường
1	Tin học trẻ	2	0	1	2	2
2	Toán Tuổi thơ	10	0	1	1	10
3	Văn Tuổi thơ	10	0	1	1	10
4	Ngày hội STEM	20	0	0	12	20
5	Ngày hội tiếng Anh	4	0	0	2	4
6	Ngày hội Kỹ năng sống	17	0	0	3	17
7	Tiếng Anh trên truyền hình Nghệ An	1	0	1	0	0
8	Trạng nguyên tiếng Anh	2	0	2	2	2
9	Trạng nguyên toàn tài	90	0	5	10	90
10	Trạng nguyên tiếng Việt	250	1	30	70	250
11	Đấu trường Toán học	240	0	20	60	240
12	Toán SASMO	2	0	0	2	0
13	Toán ASMO	2	0	1	0	2
14	Toán Titan Việt Nam VTMO	2	0	1	0	2

15	Toán TIMO	50	50			180
16	Các cuộc thi và giao lưu khác	20	0	0	5	20
17	TOEFL PRIMARY	20	2	5	5	20
18	IOE	25	5	10	20	25
TỔNG		767	58	78	195	767

- Phân đầu đạt giải trong các cuộc thi và giao lưu.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các nội dung đã đăng ký về việc: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”.

- 100% CBGV thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo.

- 100% GV và HS thực hiện tốt nội dung 18 tiêu chí của phong trào xây dựng trường, lớp: xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện.

- Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động theo hình thức câu lạc bộ và sân chơi trí tuệ như: Câu lạc bộ Văn-Toán Tuổi thơ; câu lạc bộ Tiếng Anh; các cuộc thi trên Internet như: Trạng nguyên Tiếng Việt, Trạng nguyên Toàn Tài do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tổ chức; Tiếng Anh trên Đài Phát thanh - Truyền hình Nghệ An (*English Challenge*) dành cho học sinh tiểu học; “Ngày hội đọc sách”, cuộc thi “Đại sứ Văn hóa đọc” do Sở Văn hóa - Thể thao góp phần phát triển phẩm chất, năng lực người học...

2.4.4. Hoạt động đoàn - đội

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh ngoài giờ chính khóa phong phú, thu hút học sinh tham gia các hoạt động đoàn - đội tích cực.

- Xây dựng liên đội vững mạnh xuất sắc.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Khung thời gian thực hiện (theo QĐ UBND tỉnh)

Ngày tựu trường: ngày 25 tháng 8 năm 2025

Ngày khai giảng: Ngày 05 tháng 9 năm 2025

Học kỳ I: Từ ngày 8/9/2025 đến trước ngày 18/01/2025 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2025 đến trước ngày 31/05/2026 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày bế giảng năm học: Từ ngày 28/05/2026

2. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.2)

3. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

3.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (*Phụ lục 1.2*)

3.2. Tổ chức các câu lạc bộ, các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (*Phụ lục 1.3*)

Trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh, trong năm học 2025 – 2026, nhà trường dự kiến tổ chức các hoạt động sau: Triển khai giáo dục STEM, Câu lạc bộ Múa ZUMBA, Mĩ thuật, Âm nhạc, Tiếng Anh, Bóng rổ, VOVINAM, KARATEDO.... theo nhu cầu tự nguyện của phụ huynh, nhà trường sẽ bố trí hoạt động vào tiết 4 của các buổi chiều thứ 2; 3;5; 6 hàng tuần.

4. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (*Phụ lục 1.4 - Link mã QR*)

V. Các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

1. Truyền thông về giáo dục

Đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Bộ GD&ĐT về đổi mới và phát triển giáo dục. Tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin cho toàn xã hội. Đặc biệt chú trọng tuyên truyền về định hướng, mục tiêu của việc thực hiện chương trình GDPT 2018.

CB, GV chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Làm tốt công tác truyền thông trong hội đồng giáo dục, các cuộc họp phụ huynh, phát huy hiệu quả trang Website của nhà trường, trang Facebook, nhóm zalo... để tuyên truyền tới nhân dân địa phương, các bậc phụ huynh và cộng đồng về những đổi mới của ngành giáo dục và đào tạo, các hoạt động của nhà trường giúp cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ hơn những đổi mới của giáo dục, về sách giáo khoa, chương trình giáo dục phổ thông 2018, kế hoạch giáo dục của nhà trường đối với lớp 1; lớp 2; lớp 3; lớp 4; lớp 5.

2. Phát triển đội ngũ nhà giáo

2.1. Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ nhà giáo, CBQL (BDTX)

Căn cứ Thông tư 19/TT-BGDĐT về quy chế BDTX cho CBQL và GV, Công văn số 2117/SGDĐT-CTTT-GDPT ngày 18/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDMN, cơ sở GDPT và GVGDPT về hướng dẫn thực hiện Thông tư 19/TT-BGDĐT về quy chế BDTX cho CBQL và GV, nhà trường xây dựng Kế

hoạch BDTX cho CBQL, GV: lựa chọn những nội dung bồi dưỡng phù hợp, thiết thực cho cán bộ quản lý, giáo viên như vận dụng các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực đối với từng môn học, đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng nhà trường văn hóa, tư vấn giúp đỡ giáo viên trong quá trình thực hiện... Khuyến khích GV tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp.

Trong năm học 2025 – 2026, nhà trường đẩy mạnh ứng dụng AI vào dạy học. Tổ chức cho GV tham gia khóa học ứng dụng AI miễn phí trên hệ thống TEMIS theo CV số 1669/SGDĐT-TCCB ngày 25/06/2025 của SGD&ĐT Tỉnh Nghệ An và chương trình “Train the Trainer 2025 – AI SuperTeacher” theo CV số 1790/SGDĐT-GDTH ngày 4/7/2025 của SGD&ĐT Tỉnh Nghệ An. Triển khai SHCM nhóm khối xây dựng các sản phẩm AI, kế hoạch DH môn học, xây dựng kế hoạch tiết dạy khó. Sau đó tổ chức báo cáo các sản phẩm dạy học ứng dụng AI, dạy demo các tiết dạy khó.

100% CBQL, giáo viên hoàn thành Modul BDTX (Thông tư 19) đã đăng ký; BGH tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn cho giáo viên, tập trung tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa GDPT018. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch tự học của cá nhân theo các mô đun bồi dưỡng thường xuyên theo hướng dẫn của Sở qua trang mạng “Trường học kết nối” và học tập tại địa chỉ (<http://taphuan.cSDL.edu.vn/>).

Tổ chức kí cam kết giữa Hiệu trưởng với Giáo viên, Tổ trưởng chuyên môn về việc đảm bảo chất lượng giáo dục học sinh của các môn, khối lớp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

** Các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn giáo viên (Phụ lục 1.5)*

** Các chuyên đề hội thảo cấp tổ, trường gắn với các tiết dạy thể nghiệm (Phụ lục 1.6)*

- Thực tập tổ chuyên môn với các nội dung chuyên đề cấp phòng, Cụm trước khi phòng, Cụm tổ chức hội thảo (BGH + TTCM).

- Chuẩn bị tốt các nội dung bồi dưỡng thi giáo viên GVCNG, DG cấp trường làm tiền đề cho thi giáo viên CNG cấp phòng (BGH + TTCM + GV dự thi).

+ Thi giáo viên DG cấp trường: Tổ chức vào tháng 10.

+ Thi giáo viên CNG cấp trường: Tổ chức vào tháng 3.

- Tham gia tích cực và triển khai có hiệu quả các chuyên đề về dạy các môn năng khiếu do các cấp tổ chức.

2.2. Đổi mới hình thức tổ chức và PPDH

Chỉ đạo thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, dạy học phân hóa đối tượng đến tận từng đối tượng học sinh, chú ý đến nhu cầu phát triển của từng học sinh; tăng cường hướng dẫn tự học theo cá nhân, theo nhóm có hướng dẫn của giáo viên trong các tiết dạy thực hành, luyện tập, tự học để phát triển năng lực tự học, năng lực giao tiếp của học sinh, đặc biệt là đổi mới hình thức tổ chức dạy học phù hợp (trong, ngoài không gian lớp học; trong và ngoài nhà trường...); học thông qua trải nghiệm, sinh hoạt câu lạc bộ nhằm tạo điều kiện cho học sinh được phát triển năng lực cá nhân; thực hiện dạy học theo dự án trong các môn học, hoạt động giáo dục để học sinh được thực hành, trải nghiệm. Đẩy mạnh hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong giáo dục tiểu học nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ AI trong dạy học, khuyến khích giáo viên tổ chức các giờ học cho học sinh thực hành các thí nghiệm ảo (Khai thác kho học liệu 3D) với các môn học, bài phù hợp trong môn Tự nhiên - xã hội; môn Khoa học..., dạy học Kỹ thuật theo phương pháp mới; vận dụng phương pháp “Sơ đồ tư duy”, dạy học theo Dự án, Học thông qua chơi vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn theo tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hoá, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hoá đọc, văn hoá học đường, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông, giáo dục năng lực số, ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, văn hoá, lịch sử truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh.

Tổ chức các chuyên đề, tư vấn giúp đỡ GV trong quá trình thực hiện. Tổ chức hội thảo trong khối, tổ, cấp trường.

2.3. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học

Đổi mới sinh hoạt chuyên môn (SHCM) theo quy định tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học. Chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn chuyên đề nghiên cứu bài học có hiệu quả, có chất lượng.

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường, liên trường và phát triển cộng đồng học tập chuyên môn tạo nhiều cơ hội trao đổi, học hỏi, chia sẻ nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp.

Đa dạng hóa các hình thức SHCM, lựa chọn những nội dung SHCM thiết thực, xây dựng kế hoạch tổ chức SHCM đúng trọng tâm, hiệu quả, phù hợp; lựa chọn và chuẩn bị chu đáo nội dung sinh hoạt chuyên đề cấp trường, liên trường

có trọng tâm và thiết thực. Tổ chức các đợt sinh hoạt chuyên môn dự giờ thăm lớp, chuyên đề dạy học để CB, GV tiếp cận phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh; Bồi dưỡng các kĩ năng mềm đáp ứng công tác truyền thông, công tác chủ nhiệm lớp.

Nội dung trong sinh hoạt chuyên môn định kỳ giảm bớt sự luận hành chính, tăng thời lượng nghiên cứu, thảo luận các nội dung mới, khó, những vướng mắc trong quá trình dạy học môn học.

Tổ chức tập huấn đội ngũ cốt cán cấp trường về kĩ năng tổ chức, điều hành các buổi SHCM theo nghiên cứu bài học để nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn. Phát huy vai trò của đội ngũ cốt cán nhà trường trong công tác tham vấn, tư vấn trong các hoạt động chuyên môn của tổ, khối. Đây là hạt nhân trực tiếp tham gia vào hoạt động bồi dưỡng giáo viên.

Nâng cao chất lượng bồi dưỡng giáo viên thông qua hoạt động dự giờ thăm lớp, xây dựng quy định đối với tổ trưởng chuyên môn mỗi năm phải dự giờ 35 tiết/năm. Đối với giáo viên trẻ trong trường phải dự giờ đồng nghiệp 1 tiết/tuần. (đối với GV đang trong thời gian tập sự 2 tiết/tuần)

Tăng cường hoạt động giao lưu, trao đổi học hỏi kinh nghiệm về đổi mới PP, HTTC dạy học, kiểm tra đánh giá, ma trận, đề kiểm tra với giáo viên trong và ngoài trường.

**** Xây dựng kế hoạch tổ và kế hoạch cá nhân, đảm bảo các yêu cầu sau:***

Kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn phải bám sát kế hoạch nhiệm vụ của nhà trường và phù hợp tình hình thực tế, đặc thù riêng của từng tổ.

Các hoạt động chuyên môn của tổ phải đảm bảo mục tiêu nhiệm vụ nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng giáo dục của tổ theo mục tiêu của nhà trường.

Kế hoạch chuyên môn phải thể hiện rõ nội dung công việc, nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm của tổ, mục tiêu phấn đấu (cần đạt), thời gian tiến hành, biện pháp thực hiện, lực lượng tham gia, người phụ trách, những kiến nghị, đề xuất với nhà trường. Tất cả các nội dung này phải có sự bàn bạc, nhất trí cao của tập thể các thành viên trong tổ và có sự phân công trách nhiệm rõ ràng.

Kế hoạch cá nhân phải thể hiện đầy đủ các nhiệm vụ hoạt động chuyên môn và các hoạt động giáo dục khác nhằm thực hiện mục tiêu của cá nhân đó. Tập trung vào các công việc cơ bản (chất lượng giảng dạy, tỷ lệ học sinh giỏi, khá, trung bình, học sinh cần cố gắng, tham gia các cuộc thi của giáo viên và học sinh các cấp, danh hiệu thi đua).

BGH, duyệt kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn để có biện pháp chỉ đạo phù hợp, hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung (nếu có). Tập trung vào những vấn đề cơ bản trong kế hoạch là chỉ tiêu, tiến trình thực hiện.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, khối, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chuẩn bị đầy đủ nội dung trước lúc sinh hoạt, nội dung phải đa dạng phong phú, tập trung vào những điểm mới, trọng tâm trong năm học, tránh trùng lặp gây ra nhàm chán trong sinh hoạt. Nội dung tập trung vào việc đổi mới phương pháp dạy học, theo định hướng phát triển năng lực. Dựa trên nghiên cứu bài học giáo viên xác định mục tiêu kiến thức kỹ năng mà HS cần đạt khi tiến hành nghiên cứu theo chuẩn kiến thức kỹ năng ở từng môn học phù hợp trình độ chuyên môn của HS và năng lực của GV. Chú trọng chia sẻ cách vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực vào sinh hoạt chuyên môn tổ khối.

Với nội dung sinh hoạt theo định kỳ: Đảm bảo tính thời điểm, tính mục đích, tính kế hoạch, tính khả thi, tính hiệu quả.

Với nội dung sinh hoạt theo chủ đề chủ điểm: Nội dung sinh hoạt trong tuần phải được sắp xếp theo tính chất công việc của từng thời điểm cụ thể, sắp xếp theo thứ tự việc nào cần làm trước, việc nào làm sau để khi đưa ra triển khai các thành viên xác định rõ nhiệm vụ một cách nhanh nhất, tránh ôm đồm công việc mà không xác định được yêu cầu tính chất.

Với nội dung sinh hoạt định kì, cần đảm bảo: Nhận xét, đánh giá công tác chuyên môn (tuần trước); thống nhất công tác chuyên môn tuần tiếp theo; thực hiện chương trình kế hoạch dạy học; thảo luận những bài, phần khó dạy (trọng tâm).

Xây dựng quy trình, cách thức tổ chức sinh hoạt tổ khoa học, hiệu quả.

- Tích cực đổi mới, đa dạng hóa hình thức sinh hoạt chuyên môn (SHCM) tại các tổ chuyên môn, trường/cụm trường. Chú trọng hoạt động SHCM Nghiên cứu bài học gắn liền với các chuyên đề cấp trường nhằm giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn khi triển khai Chương trình GDPT 2018 (Mỗi môn học thực hiện nghiên cứu ít nhất 01 bài học/năm học) để hiểu sâu sắc chương trình, nắm được những điểm mới, vận dụng cho việc thực hiện chương trình tại lớp mình.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, chuyên đề trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018.

Tăng cường phối hợp các tổ chuyên môn giáo viên trong và ngoài trường để chia sẻ kinh nghiệm tìm cơ hội “hợp tác”, “tích hợp” cùng nhau xây dựng chủ đề học tập liên môn. Các buổi sinh hoạt chuyên môn sâu về nội dung, rộng về phạm vi cùng thiết kế chủ đề dạy học tích hợp liên môn tạo điều kiện để mỗi GV bước ra khỏi lĩnh vực riêng của mình, nhìn thấy bức tranh tổng thể về toàn bộ chương trình nhà trường và hoạt động giáo dục, “trực quan” đóng góp vào bộ môn mình phụ trách với những phẩm chất và năng lực cụ thể.

- Phát huy vai trò trách nhiệm, năng lực chuyên môn của đội ngũ tổ trưởng, tổ phó và các nòng cốt chuyên môn ở các tổ, khối trong việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn.

Tăng cường công tác dự giờ, thăm lớp, góp ý xây dựng giúp giáo viên nâng cao năng lực giảng dạy, không nhằm mục đích đánh giá xếp loại giáo viên. Tổ chức TTSP theo tổ, khối, nhóm (*Theo các tiết, môn, các chuyên đề mà cá nhân, tổ đăng ký đầu năm, 50% số tiết TTSP theo nhóm chuyên môn*).

- Chỉ đạo tổ xây dựng các tiết dạy theo các chuyên đề từ cấp tổ đến cấp trường, chỉ tiêu 03 đến 04 chuyên đề/tổ, nhóm/năm.

2.4. Ứng dụng CNTT, AI trong dạy học

Năm học 2025 – 2026, nhà trường tập trung vào mục tiêu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy học, coi đây là một trong những khâu then chốt nâng cao chất lượng giáo dục. Trước hết, mỗi giáo viên cần nâng cao nhận thức về vai trò tất yếu của CNTT và AI trong đổi mới phương pháp, chuyển từ cách dạy truyền thống sang tổ chức dạy học theo hướng tương tác, cá thể hóa và phát triển năng lực học sinh. Trên cơ sở đó, nhiệm vụ trọng tâm là 100% giáo viên sử dụng thành thạo các thiết bị và phần mềm dạy học, ít nhất 70% giáo viên thiết kế được bài giảng ứng dụng AI để hỗ trợ phân tích dữ liệu học tập, tạo đề kiểm tra, gợi ý hoạt động học tập, đồng thời xây dựng kho học liệu số dùng chung toàn trường.

Để đạt được mục tiêu, các giải pháp cụ thể được triển khai đồng bộ. Nhà trường tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức qua sinh hoạt chuyên đề về dạy học cùng AI, đồng thời xây dựng tinh thần sẵn sàng thay đổi trong mỗi cán bộ, giáo viên. Song song, công tác bồi dưỡng được đặt lên hàng đầu: tổ chức tập huấn chuyên sâu về kỹ năng sử dụng phần mềm quản lý học tập (LMS), công cụ tạo học liệu số, ứng dụng AI hỗ trợ kiểm tra – đánh giá; áp dụng mô hình “giáo viên cốt cán hỗ trợ đồng nghiệp” để lan tỏa kỹ năng và kinh nghiệm. Về chuyên môn, mỗi tổ xây dựng chuyên đề dạy học, các tiết dạy thực tập có ứng dụng CNTT và AI, tổ chức các buổi chia sẻ công cụ AI hiệu quả. Ngoài ra, nhà trường tham mưu đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, đường truyền Internet ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng CNTT và AI. Công tác kiểm tra, đánh giá được lồng ghép tiêu chí ứng dụng CNTT và AI trong các tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng, nhằm động viên, khích lệ giáo viên tích cực đổi mới.

Tích hợp CNTT trong dạy học: đưa các phần mềm, công nghệ AI, công cụ trực tuyến vào giảng dạy các môn học.

Phát triển học liệu số: xây dựng bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi, video, mô phỏng, thư viện số.

Bồi dưỡng kỹ năng CNTT cho giáo viên và học sinh: đảm bảo cả thầy và trò đều có năng lực số để học tập – giảng dạy. Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên Tập

huấn kỹ năng thiết kế bài giảng điện tử, dạy học trực tuyến. Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học.

Đổi mới kiểm tra đánh giá bằng CNTT: thi trực tuyến, chấm bài trên phần mềm.

Ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục: quản lý hồ sơ học sinh, hồ sơ giáo viên. KHDH, KHBD,... kết nối nhà trường – phụ huynh – học sinh.

Đầu tư cơ sở hạ tầng số tivi, máy chiếu, bảng tương tác, mạng Internet tốc độ cao. Phát triển nền tảng và phần mềm dạy học Sử dụng hệ thống quản lý học tập (LMS).

Khai thác kho học liệu số quốc gia và các nguồn tài nguyên mở.

Khuyến khích học sinh sử dụng CNTT một cách sáng tạo Tổ chức CLB STEM/STEAM, lập trình, robot. Khuyến khích học sinh làm dự án học tập bằng CNTT.

Tăng cường hợp tác – chia sẻ Liên kết với các doanh nghiệp công nghệ để phát triển nền tảng dạy học. Hợp tác giữa các trường trong xây dựng ngân hàng học liệu số.

3. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh

Chỉ đạo GV đánh giá thường xuyên, xây dựng ma trận, đề kiểm tra và tổ chức bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 và Quyết định 2904/QĐ-BGD&ĐT ngày 07/10/2022 nhằm phát triển năng lực và phẩm chất cho HS.

Đổi mới ma trận, ra đề kiểm tra phát triển năng lực, phẩm chất HS.

Đổi mới hình thức tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ, thường xuyên như: khảo sát chất lượng, kiểm tra đột xuất, đánh giá qua các sản phẩm học sinh, quan sát các hoạt động trên lớp, qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập...

Ứng dụng CNTT, thực hiện chuyên đổi số vào tổ chức kiểm tra đánh giá như sử dụng các phần mềm đánh giá. Đồng thời, xây dựng ngân hàng đề kiểm tra hàng năm.

4. Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ, sân chơi trí tuệ, ... đáp ứng nhu cầu, sở thích

4.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Tổ chức khảo sát, phân loại HS vào đầu năm học các môn học, lựa chọn HS có năng khiếu vào các đội tuyển, câu lạc bộ: Đội tuyển Văn-Toán tuổi thơ. Câu lạc bộ Tiếng Anh, Tin học; Câu lạc bộ nghệ thuật bồi dưỡng học sinh có năng khiếu theo nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS.

- Quản lý kiểm tra các hoạt động các đội tuyển, CLB. Nhà trường có chế độ khen thưởng xứng đáng kịp thời cho giáo viên, học sinh có thành tích hỗ trợ, giúp đỡ các nhóm đối tượng học sinh có thành tích cao và tiến bộ vượt bậc.

- Tăng cường ra bài tập phân hóa phù hợp từng đối tượng trong từng tiết học.

*** Phân công đội ngũ GV bồi dưỡng đội tuyển Văn-Toán tuổi thơ:**

Đội tuyển Tiếng Việt	Đội tuyển Toán
Võ Thị Huyền Trần Thị Mai Anh Nguyễn Thị Mai Duyên Ông Thị Thu Thủy	Đậu Thị Lê Nguyễn Thị Hoài An B Trần Thị Thương Dương Thị Thúy Quỳnh Nguyễn Thị Thanh

4.2. Phụ đạo học sinh

- Ban giám hiệu nhà trường theo dõi, chỉ đạo GVCN phân loại đối tượng HS cần phụ đạo, môn học, năng lực cần củng cố, rèn luyện cho các em. GVCN bám sát từng đối tượng để hỗ trợ, giúp đỡ các em hàng ngày kịp thời khắc phục những hạn chế, yếu kém (mỗi cá nhân giáo viên phải xây dựng kế hoạch hỗ trợ học sinh theo nhóm đối tượng cụ thể, rõ ràng).

5. Thực hiện GD đối với HS khuyết tật hòa nhập, HS có hoàn cảnh khó khăn

Hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm các lớp 1B, 1K, 3A, 3C, 4C, 4H, 5I, 5K xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật theo các văn bản: Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Kế hoạch giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020 của ngành giáo dục; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật... Nhà trường bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, huy động tối đa trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng khuyết tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, GVCN tìm hiểu hoàn cảnh học sinh, phối hợp Ban đại diện cha mẹ HS lớp có cách thức hỗ trợ, giúp đỡ HS, đồng thời lập danh sách gửi nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh có hình thức hỗ trợ phù hợp đối với HS: thẻ bảo hiểm, sách vở, tiền mặt,...

6. Công tác tài chính

3.1. Công tác quản lý tài chính

Nhằm đảm bảo nguồn lực tài chính đáp ứng yêu cầu thực hiện kế hoạch giáo dục, sử dụng hiệu quả, minh bạch, đúng quy định. Nhà trường dựa trên nguyên tắc: Thực hiện đúng các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; Luật Kế toán; Thông tư liên quan đến quản lý tài chính trong các cơ sở giáo dục công lập công khai, minh bạch. Ưu tiên phân bổ ngân sách cho các hoạt động nâng cao chất lượng dạy học, bồi dưỡng giáo viên, cải thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị. Xây dựng dự toán ngân sách năm học 2025 – 2026 như sau:

Tập trung vào việc đảm bảo nguồn lực phục vụ hoạt động giáo dục, sử dụng hiệu quả, minh bạch và đúng quy định pháp luật. Ngay từ đầu năm, nhà trường xây dựng dự toán ngân sách chi tiết, bao gồm chi thường xuyên (lương, phụ cấp, bảo hiểm, điện nước, văn phòng phẩm, bảo dưỡng cơ sở vật chất) và chi chuyên môn (mua sắm, sửa chữa thiết bị dạy học, kinh phí tổ chức hoạt động giáo dục, bồi dưỡng giáo viên). Bên cạnh ngân sách nhà nước, nhà trường chủ động huy động các nguồn thu hợp pháp từ dịch vụ, xã hội hóa và sự hỗ trợ của phụ huynh, tổ chức, cá nhân theo nguyên tắc tự nguyện và công khai, ưu tiên sử dụng cho các hoạt động nâng cao chất lượng dạy học, cải thiện cơ sở vật chất, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Công tác quản lý tài chính được thực hiện chặt chẽ, có sổ sách, chứng từ đầy đủ, tuân thủ Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán và các thông tư hướng dẫn. Nhà trường công khai thu – chi định kỳ tại các cuộc họp hội đồng, họp cha mẹ học sinh và trên bảng thông báo, website; tổ chức kiểm tra, giám sát nội bộ tối thiểu hai lần/năm để kịp thời phát hiện và khắc phục sai sót. Việc quản lý tài chính gắn liền với tiêu chí thi đua của tập thể và cá nhân, góp phần nâng cao tính trách nhiệm, tính minh bạch và hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài chính của nhà trường.

3.2. Đảm bảo phòng học, các phòng chức năng

- Đảm bảo cơ cấu, số lượng các phòng học, phòng chức năng đã có.
- Trang trí, bổ sung trang thiết bị để tổ chức các hoạt động hiệu quả.

3.3. Trang thiết bị dạy học

Thực hiện rà soát, mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học theo đúng quy định, bảo đảm có đủ thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có. Thực hiện công khai danh mục thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường. Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”; giao cho cán bộ thư viện rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật

chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học bổ sung vào phương hướng chiến lược phát triển nhà trường theo lộ trình.

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý thiết bị dạy học. Phát huy hiệu quả việc sử dụng phần mềm quản lý cơ sở vật chất. Đầu tư một số dụng cụ đồ chơi, thiết bị vận động trong khuôn viên, trang bị CSVC cho học sinh được luyện tập thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe tại trường.

3.4. Xây dựng cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, thân thiện, an toàn....

- Ban giám hiệu tham mưu với UBND phường tiếp tục đầu tư xây dựng CSVC khang trang sạch đẹp, huy động nguồn tài trợ của các mạnh thường quân trên địa bàn phường để làm sân bóng mini tại cơ sở 1, các hạng mục phòng cháy chữa cháy còn thiếu. Tham mưu đẩy nhanh tiến tới xây dựng cơ sở 2 giai đoạn 2 đáp ứng nhu cầu lớp học ngày một tăng lên ...

- Tiếp tục huy động, phối hợp với các lực lượng xã hội như đơn vị bộ đội kết nghĩa, phụ huynh,... xây dựng vườn trường, vườn hoa, cây cảnh nhằm tổ chức các hoạt động trải nghiệm tại chỗ cho học sinh.

- Xây dựng lớp học thân thiện.

- Bổ sung đầy đủ hệ thống biển bảng sơ đồ, nội quy, công khai, chỉ dẫn, trang trí.

- Xây dựng và thực hiện tốt nguyên tắc ứng xử văn hóa trường học, giáo dục và tăng tính tự quản cho học sinh trong các hoạt động học tập, giữ gìn vệ sinh, làm sạch đẹp trường lớp; xây dựng nhà trường xanh - sạch - đẹp - an toàn.

7. Công tác KĐCL và xây dựng trường chuẩn Quốc gia

* Công tác tự đánh giá của nhà trường:

Thực hiện công tác đảm bảo chất lượng giáo dục theo Công văn số 1887/SGD&ĐT-KTKĐCLGD ngày 16/9/2021 Sở GD&ĐT hướng dẫn thực hiện công tác đảm bảo chất lượng trong cơ sở GDPT Thực hiện nghiêm túc quy trình cam kết chất lượng, đảm bảo chất lượng kết quả đầu ra.

Thực hiện công tác tự đánh giá nhằm phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Tiếp tục rà soát những bổ cứu mà đoàn đánh giá ngoài nêu ra để có giải pháp cải tiến, khắc phục

* Kế hoạch cải tiến chất lượng trong năm học 2025 - 2026 những năm tiếp theo:

- Tiếp tục cải tiến và nâng cao các tiêu chuẩn về kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 2;

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Nâng cao chất lượng các cuộc thi và giao lưu các cấp.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tích cực tổ chức các hoạt động giáo dục NGLL đa dạng phong phú;

- Động viên, khuyến khích cán bộ quản lý và giáo viên học tập nâng cao trình độ, tham gia các cuộc thi dành cho giáo viên.

- Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm đầu tư các nguồn lực duy trì trường đạt chuẩn quốc gia.

- Quan tâm công tác xây dựng môi trường, cảnh quan trường lớp đảm bảo xanh, sạch, đẹp, thân thiện, phù hợp, thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Chú ý xây dựng và phát triển môi trường dạy học ngoại ngữ.

8. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

Trong năm học 2025 – 2026, công tác kiểm tra nội bộ trường học được triển khai theo đúng quy định của Thông tư số 28/2024/TT-BGDĐT ngày 28/12/2024, nhằm đảm bảo mọi hoạt động giáo dục được thực hiện đúng pháp luật, đúng kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng dạy – học. Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ ngay từ đầu năm, công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; thực hiện kết hợp kiểm tra định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất khi cần thiết.

Nội dung kiểm tra tập trung vào các lĩnh vực: thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kế hoạch dạy học, hồ sơ KHBD, dự giờ đánh giá; hoạt động giáo dục, công tác chủ nhiệm, các phong trào thi đua; quản lý hồ sơ, sổ sách, tài sản, thiết bị dạy học, cơ sở vật chất, công tác y tế học đường, an toàn trường học; công tác tài chính – kế toán và công khai tài chính; thư viện, văn hóa đọc, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

Quy trình kiểm tra gồm các bước: xây dựng kế hoạch kiểm tra, ra quyết định kiểm tra, tiến hành kiểm tra, kết luận và kiến nghị, đồng thời theo dõi việc khắc phục sau kiểm tra. Phương pháp kiểm tra bao gồm nghiên cứu hồ sơ, quan sát, dự giờ, phỏng vấn, đối chiếu với văn bản pháp lý và kế hoạch năm học.

Nhà trường phân công rõ trách nhiệm: Hiệu trưởng chỉ đạo chung và kí quyết định kiểm tra; hiệu phó chuyên môn phụ trách kiểm tra chuyên môn, hồ sơ và dự giờ, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, y tế học đường; tổ trưởng chuyên môn thực hiện kiểm tra trong tổ, báo cáo định kỳ; kế toán – văn thư chuẩn bị hồ sơ, minh chứng liên quan.

9. Công tác thư viện và phát triển văn hóa đọc

Đổi mới hoạt động thư viện nhà trường, hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu cho học sinh theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT

ngày 22/11/2022. Phát triển nhiều loại hình thư viện thân thiện: Thư viện xanh, thư viện lưu động, thư viện lớp học... nhằm khơi dậy niềm đam mê đọc sách từ đó hình thành thói quen và kỹ năng đọc sách cho học sinh, sắp xếp bố trí tiết đọc sách cho các lớp khối 2, 3, 4, 5. Xây dựng thư viện của các lớp, tổ chức cho HS đọc sách tại lớp, duy trì hoạt động học sinh đọc sách ở các thư viện thân thiện. Duy trì mỗi giáo viên dạy 1 tiết đọc thư viện/năm tại thư viện trường. Triển khai giới thiệu sách mới, trình bày cảm nhận của em về quyển sách hay trong giờ chào cờ, tổ chức các hoạt động tuyên truyền và phát triển văn hóa đọc cho học sinh, tổ chức ngày hội đọc với nhiều hình thức phong phú.

Trích nguồn ngân sách nhà trường mua sắm bổ sung sách, tài liệu tham khảo cho thư viện; mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu Thông tư 37 và TT 26.

Phối kết hợp với thư viện Tỉnh Nghệ An bổ sung thêm đầu sách làm phong phú nguồn tư liệu phát triển văn hóa đọc.

Phát động quyên góp sách trong ngày hội đọc. Xây dựng góc thư viện thiên nhiên cho các khối lớp.

10. Công tác phổ cập

Nhằm duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3, đảm bảo huy động tối đa trẻ 6 tuổi vào lớp 1 và duy trì sĩ số học sinh ở tất cả các khối lớp, nhà trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các đoàn thể và ban đại diện cha mẹ học sinh để điều tra, cập nhật chính xác số liệu trẻ em trong độ tuổi đi học, đặc biệt quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, học sinh chuyển đến hoặc chuyển đi.

Công tác quản lý hồ sơ phổ cập được thực hiện khoa học, đầy đủ, ứng dụng phần mềm quản lý để theo dõi thường xuyên tình hình ra lớp và kết quả học tập.

Nhà trường xây dựng kế hoạch vận động, tuyên truyền về quyền và nghĩa vụ học tập của trẻ em thông qua các buổi họp phụ huynh, các kênh truyền thông của trường và các hoạt động cộng đồng.

Đồng thời, tổ chức các biện pháp hỗ trợ học sinh yếu, nguy cơ bỏ học như phụ đạo miễn phí, hỗ trợ sách vở, đồ dùng học tập, miễn giảm các khoản đóng góp hợp pháp.

Công tác phổ cập được gắn với đánh giá chất lượng giáo dục, coi đây là tiêu chí thi đua quan trọng của tập thể và cá nhân, góp phần giữ vững thành tích và nâng cao uy tín của nhà trường trong cộng đồng.

11. Các hoạt động GD khác

11. 1. Công tác y tế trường học

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 23/2006/CT-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác y tế trong các

trường học; Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế- Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công tác y tế trường học; Công văn số 1606/LN- BHXH-GD&ĐT-TĐ ngày 21/8/2020 của liên ngành Bảo hiểm Xã hội, Sở GD & Sở Y tế, Tinh đoàn về việc hướng dẫn thực hiện Y tế học sinh, sinh viên.

Nhà trường thành lập Ban chăm sóc sức khỏe học sinh năm học 2024-2025 Vận động, tuyên truyền 100% học sinh đều tham gia BHYT. Tiếp tục triển khai, thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả quy định về trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường học đã được Bộ giáo dục và đào tạo quy định tại Quyết định số 4458/ 2003/QĐ – BDGĐT ngày 22 tháng 8 năm 2007. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% học sinh trong trường. Tổng hợp phân loại bệnh chuyên khoa và có kế hoạch phối hợp với phụ huynh học sinh để đưa con em mình đến cơ sở y tế điều trị khi phát hiện ra bệnh. Đảm bảo vệ sinh môi trường, cung cấp đủ nước sạch cho sinh hoạt và nước uống cho học sinh và cán bộ, giáo viên. Nhà vệ sinh đảm bảo vệ sinh, an toàn, thân thiện và sử dụng tốt. Tăng cường đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường, lớp học và các công trình vệ sinh trường học theo quy định.

Tổ chức cho học sinh trực tiếp tham gia hoạt động vệ sinh làm sạch đẹp trường lớp, chăm sóc “Vườn cây học tập trải nghiệm” và các bồn hoa cây cảnh, ... tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức học sinh trong xây dựng môi trường nhà trường xanh sạch đẹp.

Quản lý chặt chẽ chế độ khẩu phần của học sinh, thay đổi cách chế biến món ăn sao cho HS ăn hợp khẩu vị. Thường xuyên quan tâm chú ý đến công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh dụng cụ bán trú phòng ngủ. Bộ phận cán bộ giáo viên phục vụ bán trú thường xuyên kiểm tra và kịp thời bổ cứu những tồn tại trong quá trình làm việc ít nhất 11 lần/tháng. Thực hiện chương trình bữa ăn dinh dưỡng có sử dụng sản phẩm sữa học đường nhằm nâng cao chất lượng bán trú, thể lực cho HS (2 bữa/tuần).

Tổ chức ký hợp đồng với các bộ phận nhập thực phẩm phải có đầy đủ hồ sơ về VSATTP đảm bảo chất lượng, giá hợp lý. Thực hiện nghiêm túc quy trình hoạt động của bếp ăn bán trú.

Xây dựng tủ thuốc, trang thiết bị vật tư y tế để phục vụ tốt cho việc khám chữa bệnh trong nhà trường. Lập hồ sơ sức khỏe cho học sinh.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, tổ chức khám sức khỏe cho 100% học sinh toàn trường. Tổng hợp phân loại và có kế hoạch phối hợp với phụ huynh học sinh đưa con em đến cơ sở y tế điều trị.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện về công tác phòng chống các loại dịch theo thực tế, đúng, nghiêm túc theo hướng dẫn của Bộ y tế.

11.2. Lao động, vệ sinh; xây dựng cảnh quan môi trường

Nhằm triển khai sâu rộng, gắn kết chặt chẽ với phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” và hướng tới mục tiêu tạo dựng một không gian giáo dục xanh – sạch – đẹp, an toàn, gần gũi, giàu tính thẩm mỹ và mang đậm bản sắc của nhà trường, ngay từ đầu năm học, Ban giám hiệu chỉ đạo xây dựng kế hoạch lao động, vệ sinh cụ thể cho từng tháng, phân công rõ ràng nhiệm vụ cho các tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm và từng lớp học, đảm bảo mỗi tập thể, cá nhân đều có trách nhiệm với khu vực được giao.

Hoạt động vệ sinh được thực hiện định kỳ vào các buổi chiều thứ sáu hằng tuần, kết hợp tổng vệ sinh toàn trường vào dịp lễ, Tết hoặc khi tổ chức các sự kiện quan trọng; đồng thời tổ chức các đợt vệ sinh đột xuất khi có yêu cầu, đảm bảo môi trường học tập luôn sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp.

Công tác chăm sóc và phát triển cảnh quan được chú trọng với việc duy trì, mở rộng các mảng xanh, bồn hoa, cây cảnh; khuyến khích mỗi lớp nhận chăm sóc một “Công trình măng non” để tạo ý thức trách nhiệm.

Nhà trường đặc biệt quan tâm tới vệ sinh nhà vệ sinh, khu vực rửa tay, bếp ăn bán trú, sân chơi và khu thể thao, đảm bảo luôn có đủ nước sạch, xà phòng, dụng cụ vệ sinh, thùng rác; thực hiện thu gom và xử lý rác hàng ngày để giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh. Các tiết SHDC và một số tiết học khác tích hợp, lồng ghép tuyên truyền về vệ sinh cá nhân, giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi trường, gắn với các phong trào thi đua như “Lớp em xanh – sạch – đẹp”, “Góc học tập thân thiện”.

Ngoài ra, tổ chức các hoạt động lao động công ích, trồng cây, thu gom rác tại khu vực công cộng, tạo cơ hội cho học sinh được trải nghiệm thực tế, rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm và ý thức trách nhiệm cộng đồng. Tất cả các hoạt động này không chỉ góp phần làm đẹp cảnh quan, bảo đảm vệ sinh trường lớp mà còn giúp hình thành cho học sinh thói quen sống gọn gàng, ngăn nắp, yêu thiên nhiên, có trách nhiệm với môi trường – những phẩm chất quan trọng đối với một công dân trong xã hội hiện đại.

Tiếp tục huy động, phối hợp với các lực lượng xã hội như đơn vị bộ đội kết nghĩa, phụ huynh,... xây dựng vườn trường, vườn hoa, cây cảnh nhằm tổ chức các hoạt động trải nghiệm tại chỗ cho học sinh.

11.4. Công tác tâm lý học đường

Triển khai, tuyên truyền sâu rộng trong đội ngũ CB, GV, NV, học sinh và CMHS về nội dung Thông tư 31/2017/TT- BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông; Công văn số 1568/SGDĐT-CTTT ngày 18/8 /2018 của Sở giáo dục và Đào tạo về việc triển khai công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông.

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Tổ tư vấn tâm lý học đường, xây dựng, quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Niêm yết

công khai các thông tin về thành viên Tổ tư vấn tâm lý học đường, thời gian tư vấn cho học sinh trong tuần để CB, GV, HS và cha mẹ học sinh trao đổi khi cần thiết. Tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả.

Tham vấn tâm lý đối với học sinh gặp khó khăn cần hỗ trợ, can thiệp, giải quyết kịp thời. Giới thiệu, hỗ trợ đưa học sinh đến các cơ sở, chuyên gia điều trị tâm lý đối với các trường hợp học sinh bị rối loạn tâm lý nằm ngoài khả năng tư vấn của nhà trường.

Lồng ghép trong các tiết HĐTN (sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ), tổ chức dạy tích hợp các nội dung tư vấn tâm lý cho học sinh trong các môn học chính khóa và hoạt động trải nghiệm.

Tư vấn, tham vấn riêng, tư vấn nhóm, trực tiếp tại phòng tư vấn; qua điện thoại và một số phương tiện thông tin truyền thông khác.

Phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh.

Tăng cường hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Tổ chức tư vấn trực tiếp giữa cán bộ tư vấn (GV-TPTĐ) – cá nhân học sinh.

Do chưa có giáo viên chuyên trách làm công tác tư vấn, các thành viên của tổ tư vấn phải phối hợp cùng với giáo viên chủ nhiệm để thực hiện công tác tư vấn cho học sinh.

Phối hợp với các GVCN, GV bộ môn giúp giải quyết những khó khăn học sinh, cha mẹ học sinh gặp phải trong quá trình học tập và sinh hoạt. Hỗ trợ và can thiệp đối với những học sinh đang gặp phải những khó khăn trong đời sống tâm lý để chủ động ngăn ngừa một cách có hiệu quả và kịp thời những tác động tiêu cực gây bất ổn ảnh hưởng đến học tập và đời sống sinh hoạt hằng ngày của học sinh.

Gắn kết gia đình – nhà trường – xã hội: Phối hợp với phụ huynh để có biện pháp hỗ trợ kịp thời. Tổ chức hội thảo, lớp tập huấn kỹ năng làm cha mẹ, giúp phụ huynh hiểu và đồng hành cùng con.

Tăng cường mối liên kết giữa giáo viên, gia đình và chuyên gia tâm lý.

Huy động đoàn thể, tổ chức xã hội tham gia xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh.

11.5. Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Bổ sung đồ dùng, dụng cụ tập luyện thể thao phục vụ cho việc dạy học của giáo viên và học sinh. (Chú trọng các bộ dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời,...).

Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất trong nhà trường. Thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình môn học giáo dục thể chất của cấp học đạt chuẩn kiến thức kỹ năng theo từng khối lớp học. Quan tâm đẩy mạnh các hoạt động giáo dục

thể chất; Tăng cường tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe cho HS. Duy trì thường xuyên tập thể dục giữa giờ, tổ chức tốt Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, tham gia tích cực Hội Khỏe Phù Đổng các cấp (theo định kỳ).

Quan tâm phát triển các loại hình câu lạc bộ thể dục, thể thao có tiềm năng phát triển và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường (Bóng rổ, Điền kinh, Cờ vua, Võ cổ truyền, Bơi lội...)

Tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực (Các chuyên đề kỹ năng phòng chống xâm hại học đường, đuối nước, tai nạn rủi ro,...). Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch “Phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025”; và Kế hoạch “Tăng cường giáo dục kỹ năng sống trong các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2023, định hướng đến năm 2025 góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện” của UBND Tỉnh.

Phối hợp với cha mẹ học sinh, các tổ chức ngoài nhà trường tổ chức các sân chơi, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm phát triển năng lực học sinh. Tổ chức cho 100% học sinh được tham gia hoạt động trải nghiệm thực tế phù hợp cho từng khối lớp. Tiếp tục thực hiện “Chương trình đồng hành cùng tuổi thơ” như: Thực hiện cung cấp các kỹ năng thông qua các buổi nói chuyện, thực hành vào giờ chào cờ 1 lần / tháng; tổ chức trải nghiệm tại đơn vị bộ đội kết nghĩa Kho K55 Cục hậu cần Quân khu IV, Đại đội trinh sát cơ giới Bộ chỉ huy quân sự Tỉnh Nghệ An 2 lần/năm, ...

100% CBGVNV trong nhà trường tham gia giữ gìn an ninh, an toàn trường học, bảo vệ cơ sở vật chất, trang thiết bị, duy trì cảnh quan sư phạm trong và ngoài nhà trường;

Nắm bắt và định hướng tư tưởng chính trị của CBGVNV trong nhà trường, đảm bảo an ninh, an toàn trường học trong thời gian giãn cách xã hội. Phát huy vai trò của người Đảng viên trong các hoạt động của nhà trường, tăng cường tuyên truyền cho CMHS nhận thức được mặt trái của trò chơi điện tử trực tuyến (game online) và các loại phim ảnh có nội dung xấu.

Công tác an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ đảm bảo an toàn về tính mạng, tài sản của nhà trường.

Duy trì cảnh quan sư phạm nhà trường luôn xanh- sạch - đẹp.

Cụ thể:

a) Phòng cháy chữa cháy

Tổ chức rà soát các điều kiện về PCCC trong giai đoạn trường xây dựng. Bổ sung mua sắm trang thiết bị như bảng tiêu lệnh, bình chữa cháy định kỳ...

Thường xuyên kiểm tra hệ thống đường điện ở các lớp học đặc biệt sau bão lũ.

Mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc số 24/11/17/CHBB/PC00084 (5/6/2025-5/6/2026).

Phối kết hợp với Đội thiếu niên lòng ghép, tuyên truyền giáo dục ý thức phòng chống cháy nổ và kỹ năng thoát hiểm khi có cháy cho HS.

b) Phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước

Nhà trường rà soát, khắc phục các điểm mất an toàn trong khuôn viên như cầu thang, sân chơi, hệ thống điện; lắp đặt biển cảnh báo, rào chắn tại các khu vực tiềm ẩn nguy hiểm. Tích hợp giáo dục kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước vào môn học, hoạt động ngoại khóa, tổ chức các buổi truyền thông chuyên đề và thực hành kỹ năng cứu hộ, sơ cứu. Phối hợp với phụ huynh quản lý học sinh ngoài giờ học, đặc biệt tại các khu vực sông, hồ, ao gần trường.

c) Phòng chống xâm hại và bạo lực học đường

Tổ chức tuyên truyền, giáo dục kỹ năng nhận diện nguy cơ, ứng phó an toàn và tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị đe dọa xâm hại hoặc bạo lực. Tăng cường vai trò của giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách Đội trong phát hiện sớm các mâu thuẫn, biểu hiện bất thường để can thiệp kịp thời; phối hợp chặt chẽ với gia đình và cơ quan chức năng trong xử lý vụ việc.

d) Phòng chống dịch bệnh

Duy trì vệ sinh trường lớp hàng ngày, đảm bảo đủ nước sạch, xà phòng, dung dịch sát khuẩn tại các điểm rửa tay; thực hiện khử khuẩn định kỳ và khi có yêu cầu phòng dịch. Phối hợp với trạm y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ, giám sát sức khỏe học sinh, phát hiện và xử lý kịp thời các ca bệnh truyền nhiễm. Tuyên truyền kiến thức phòng bệnh, vệ sinh cá nhân, an toàn thực phẩm, nâng cao sức đề kháng. Thực hiện đầy đủ các chương trình tiêm chủng mở rộng theo quy định.

e) Phòng chống tệ nạn xã hội

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật, đạo đức, lối sống, nâng cao ý thức cảnh giác cho học sinh. Phối hợp với công an phường để nắm bắt tình hình an ninh khu vực, kịp thời ngăn chặn các tác động tiêu cực từ bên ngoài vào trường học. Tăng cường quản lý giờ ra vào của học sinh, khách đến trường; tuyệt đối không để học sinh tiếp xúc với các đối tượng xấu, tránh xa các hành vi và sản phẩm độc hại như thuốc lá, rượu bia, chất kích thích.

Phổ biến, quán triệt trong giáo viên, học sinh về văn bản hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ an ninh trong trường học của các cấp nhằm tiếp tục tăng cường nhận thức về công tác an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong trường học cho CB, GV, NV và học sinh của nhà trường.

Tổ chức các hoạt động cho học sinh tham gia tuyên truyền, cổ động về bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và ma túy trong các ngày lễ lớn, trong các tháng trọng điểm theo chỉ đạo của các cấp.

Tổ chức các hoạt động thông tin, truyền thông, giáo dục về đạo đức, lối sống trong học sinh theo các hình thức thực hành chính khoá, ngoại khoá.

Nâng cao ý thức đề cao cảnh giác trong học sinh, không để tội phạm lôi kéo, lợi dụng. Kịp thời báo cáo cho thầy cô giáo, người lớn biết những người lạ mặt vào trường mà có hành vi, thái độ không rõ ràng, minh bạch. Tuyệt đối không xem, lưu truyền văn hóa phẩm đồi trụy, không vào những trang Website có nội dung xấu, không lành mạnh.

Có thái độ, hành vi ứng xử văn hoá, tôn trọng, lễ phép với thầy cô, nhân viên nhà trường và người lớn tuổi, đoàn kết giúp đỡ bạn, trung thực trong lời nói, việc làm. Có ý thức tự giác chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước; Quy chế, nội quy của trường học, không dùng chất kích thích như ma túy, thuốc lá, rượu bia, không gây gổ đánh nhau, không làm mất trật tự trong trường học, lớp học; không trộm cắp, không vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự nhà trường. 100% HS ký cam kết ATGT, phòng chống ma túy, bạo lực học đường, phòng chống đuối nước.

Phối hợp với công an phường duy trì mô hình “*Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và kỹ năng sống*” tại trường Tiểu học Hưng Lộc.

Coi trọng tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, bảo đảm cảnh quan sư phạm, xây dựng trường học an toàn, xanh - sạch - đẹp, thực hiện an ninh trật tự trường học, ngăn chặn sự xâm nhập các tệ nạn xã hội vào nhà trường.

11.6. Công tác dân chủ cơ sở

Thực hiện nghiêm túc Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập và quyết định số 04/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường; Triển khai đầy đủ các văn bản có liên quan, niêm yết tại văn phòng những thông tin, danh sách CBGVNV được hưởng các quyền lợi đúng theo quy định của pháp luật. Chi trả lương hàng tháng, giải quyết các chế độ nghỉ sinh, làm thêm giờ, tiền thưởng, bảo hiểm... đúng thời gian, không thiếu sót, việc trừ lương hàng tháng theo qui định điều được triển khai đầy đủ để CBGV, NV được biết. Kế toán nhà trường chủ động từng thời kì và công khai đầy đủ những cá nhân đến kì nâng lương, nộp đủ các giấy tờ có liên quan, để không có CBGV, NV thiếu sót và chậm trễ. Việc nâng lương trước thời hạn được thực hiện công khai và đúng đối tượng. Công khai tài chính theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính. Công khai ngân sách giao hàng năm trước hội đồng nhà trường. Công khai theo Thông tư 09/2024/TT-

BGDĐT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công. Công tác tổ chức thực hiện quy chế dân chủ phải đồng bộ, rộng khắp và thường xuyên, tạo ra những hình thức sinh hoạt mới, thiết thực nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của CBGVNV trong việc thực hiện quy chế dân chủ.

11.7. Công tác phòng chống tham nhũng

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định của Luật phòng chống tham nhũng; Nghị quyết số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và các biện pháp thi hành Luật phòng chống tham nhũng, các Chỉ thị, Nghị Quyết của Trung ương và các văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện về công tác phòng chống tham nhũng. Nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của tập thể và cá nhân nhất là trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị; ngăn chặn đẩy lùi tham nhũng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục. Công khai, minh bạch hoạt động của đơn vị. Hiệu trưởng căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện nghiêm việc công khai minh bạch theo quy định từ Điều 9 đến Điều 17 của Luật phòng chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản pháp luật khác có liên quan, tập trung công khai minh bạch những lĩnh vực dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng như: dự toán ngân sách của đơn vị, quyết toán ngân sách, quyết toán chi của đơn vị. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở; công khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên về hướng dẫn thu các khoản đóng góp của dân, của học sinh; dự toán chi, mức thu các khoản đóng góp; đối tượng huy động, hình thức huy động; quyết toán các khoản thu. Về đầu tư, mua sắm tài sản công, thực hiện công khai quy hoạch, kế hoạch chương trình đầu tư công. Thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành về chế độ, định mức, tiêu chuẩn của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; các chế độ, định mức, tiêu chuẩn phải được nêu cụ thể, chi tiết trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Tuyệt đối không để gây những hiểu lầm, phiền hà, trục lợi khi xử lý công việc; có phẩm chất đạo đức trong sáng, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Thực hiện kê khai minh bạch tài sản, thu nhập hàng năm.

11.8. Công tác dân vận chính quyền

Tăng cường tuyên truyền, vận động, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giáo dục tiểu học đến phụ huynh và cộng đồng.

Vận động nhân dân cùng tham gia chăm lo sự nghiệp giáo dục, xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện.

Kết hợp các hình thức tuyên truyền: họp phụ huynh, mạng xã hội, loa phát thanh địa phương.

Phối hợp với các đơn vị bộ đội kết nghĩa để tổ chức các hoạt động lớn theo chủ điểm và thường xuyên.

Phát huy dân chủ, công khai, minh bạch. Công khai kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục, các khoản thu – chi, các chế độ chính sách cho học sinh.

Lắng nghe, tiếp thu ý kiến đóng góp của phụ huynh, nhân dân về hoạt động dạy và học. Tạo cơ chế để phụ huynh tham gia giám sát, góp ý xây dựng nhà trường.

Tăng cường xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa nhà trường – gia đình – xã hội

Phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh trong quản lý, giáo dục học sinh.

Liên hệ với các tổ chức xã hội, đoàn thể, chính quyền địa phương để tổ chức hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm.

Vận động các nguồn lực xã hội hóa giáo dục để hỗ trợ học sinh khó khăn, xây dựng cơ sở vật chất trường lớp.

Nêu gương và trách nhiệm của cán bộ, giáo viên. Mỗi thầy cô là một tuyên truyền viên, nêu gương về đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm. Không gây phiền hà, sách nhiễu trong quan hệ với phụ huynh. Tận tâm trong giảng dạy, quan tâm đến từng học sinh, nhất là học sinh yếu thế.

Đổi mới hình thức dân vận. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (zalo nhóm lớp, website, phần mềm quản lý học sinh) để tăng tính minh bạch, kịp thời.

Tổ chức các diễn đàn đối thoại trực tiếp giữa Ban giám hiệu với phụ huynh, học sinh.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực trong công tác giáo dục.

11.9. Công tác cải cách hành chính

Rà soát, cắt giảm các thủ tục rườm rà; thực hiện theo hướng nhanh gọn, dễ hiểu, đúng quy định.

Niêm yết công khai các thủ tục liên quan đến học sinh (tuyển sinh, chuyển trường, cấp giấy tờ...).

Thực hiện cơ chế “một cửa” trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho phụ huynh.

Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Áp dụng phần mềm quản lý học sinh, học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử.

Triển khai đăng ký tuyển sinh trực tuyến, thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

Sử dụng công thông tin điện tử, website, mạng xã hội để cung cấp thông tin, tiếp nhận phản hồi từ phụ huynh.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên. Tập huấn kỹ năng hành chính, kỹ năng sử dụng CNTT cho cán bộ, giáo viên.

Xây dựng tác phong làm việc chuyên nghiệp, tận tâm, đúng giờ, đúng hẹn.

Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành CCHC.

Tăng cường công khai, minh bạch. Công khai quy chế chi tiêu nội bộ, các khoản thu – chi.

Niêm yết các chế độ, chính sách hỗ trợ học sinh.

Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát. Thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất về quy trình hành chính trong nhà trường.

Xử lý kịp thời các hiện tượng gây phiền hà, nhũng nhiễu.

Khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân làm tốt CCHC.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường;

Chịu trách nhiệm trước các ngành, các cấp quản lý về toàn bộ hoạt động của nhà trường. Chỉ đạo, quản lý và giải quyết một số công việc liên quan đến việc thực hiện nội dung kế hoạch giáo dục;

Phụ trách công tác tổ chức, phân công công việc thực hiện kế hoạch giáo dục năm học;

Quản lý hành chính; quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục;

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học;

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường;

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ;

Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường;

Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn;

Phân công giáo viên chủ nhiệm về các khối lớp, giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục;

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, tiếp tục đối với lớp 1;2; 3; 4 bắt đầu với lớp 5; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên;

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên;

Quản lý học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường; tiếp nhận, giới thiệu học sinh chuyển trường; quyết định khen thưởng, kỉ luật, phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại, danh sách học sinh lên lớp, ở lại lớp; tổ chức kiểm tra, xác nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách;

Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường, phát huy tính tích cực trong các hoạt động. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra hoạt động của cấp dưới trong việc thực hiện quy chế làm việc và giải quyết kịp thời những tồn tại, kiến nghị của cấp dưới theo thẩm quyền được giao;

Thực hiện xã hội hoá giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Các chủ trương chính, nội dung kế hoạch giải pháp lớn đều được bàn bạc trong Hội nghị VC, người lao động, thống nhất cao trước khi thực hiện.

Xây dựng kế hoạch định kỳ triển khai thống nhất trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm. Kế hoạch nội dung có tính chất thời vụ được bàn bạc trong các bộ phận liên quan và thông báo phối hợp.

2. Phó Hiệu trưởng

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy không quá 7 tiết/ngày; 9 buổi /tuần;

Xây dựng nội quy, quy chế chuyên môn.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn. Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, lịch công tác của từng học kỳ, từng tháng, từng tuần để xây dựng kế hoạch chuyên môn chi tiết, sát thực tế, trong đó có tập trung nhiệm vụ ưu tiên về đổi mới phương pháp dạy học;

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục;

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Triển khai đầy đủ các nội dung chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học theo lịch (*triển khai, tổ chức thực tập sư phạm, dự giờ, đánh giá, nhận xét, hội thảo rút kinh nghiệm cùng các tổ, nhóm chuyên môn. BGH chốt lại những nội dung cần quan tâm...*). Thực hiện đánh giá hiệu quả các chuyên đề đã được triển khai;

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn. Tổ chức kiểm tra giáo viên theo hình thức đột xuất, báo trước về việc thực hiện đổi mới, kịp thời định hướng cho giáo viên những vấn đề cần quan tâm;

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên. Chỉ đạo mạnh mẽ về đổi mới PPDH, tác động nhận thức, tạo tâm thế và điều kiện cho giáo viên sẵn sàng tham gia đổi mới PPDH, cụ thể là nắm bắt thực trạng của người dạy và đặc điểm người học có mối quan hệ đổi mới PPDH;

Quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ nòng cốt chuyên môn cho các tổ, khối nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông mới;

Tập trung chỉ đạo thực hiện dạy học phù hợp với đối tượng học sinh trên cơ sở bảo đảm chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình nhằm nâng cao chất lượng giáo dục;

Tiếp tục nghiên cứu, chỉ đạo vận dụng linh hoạt, sáng tạo các mô hình, các phương pháp, kỹ thuật, hình thức dạy học tích cực, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin. Phát huy tính tự chủ và tăng cường trách nhiệm của cán bộ quản lý và giáo viên trong đổi mới phương pháp dạy học;

Phối hợp với tổ cốt cán chuyên môn cấp Thành của Phòng trong công tác dự giờ thăm lớp, rút kinh nghiệm tiết dạy, nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, tư vấn đổi mới nội dung, phương pháp, đa dạng hoá hình thức bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên sao cho thiết thực, hiệu quả.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Lên kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch. Chỉ đạo khối trưởng, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong khối, sắp xếp thời khóa biểu hợp lý. Theo dõi, phân công dạy thay và các tiêu chí thi đua trong tổ.

Tăng cường công tác dự giờ, thăm lớp, góp ý xây dựng giúp giáo viên nâng cao năng lực giảng dạy, không nhằm mục đích đánh giá xếp loại giáo viên để bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho giáo viên;

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và nghiên cứu bài học.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ;

Chỉ đạo tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác của tổ, trường;

Chỉ đạo tổ xây dựng các tiết dạy theo các chuyên đề từ cấp tổ đến cấp trường, chỉ tiêu 03 đến 04 chuyên đề/tổ, nhóm/năm;

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên xây dựng các tiết dạy “Học cùng con” (Mời phụ huynh cùng đến tham gia học cùng học sinh. Chỉ tiêu: mỗi GV dạy 2 tiết theo CD tự chọn).

4. Tổng phụ trách Đội

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của giáo viên ở mỗi cấp học theo quy định tại Điều lệ trường học hiện hành.

Tham mưu cho hiệu trưởng các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ công tác Đội và phong trào thiếu nhi trong phạm vi nhà trường.

Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, phù hợp với nhiệm vụ của Đội. Tổ chức các hoạt động Đội thiếu niên, Sao nhi đồng sôi nổi, thực hiện đa dạng các hoạt động GD, ngoại khóa, quản lý đội viên, duy trì nề nếp sinh hoạt, học tập tốt. Phụ trách nề nếp ra vào lớp và phong trào Xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện.

Học tập, rèn luyện và tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, công tác Đội và phong trào thiếu nhi do ngành Giáo dục, Hội đồng Đội các cấp tổ chức để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Giáo viên

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động thực hiện, chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục. Tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách, bảo đảm quy định của chương trình giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của nhà trường.

Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

Giảng dạy, giáo dục môn, lớp được phân công theo đúng chương trình, TKB; chịu trách nhiệm về chất lượng HS của môn học lớp mình phụ trách; nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương; phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục. Thực hiện các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng, PHT phân công; chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng, PHT và các cấp quản lý giáo dục.

5.1. Giáo viên chủ nhiệm

Giáo viên làm công tác chủ nhiệm, ngoài các nhiệm vụ trên còn có các nhiệm vụ sau đây:

Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp được phân công làm công tác chủ nhiệm; xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh.

Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng và được hiệu trưởng phê duyệt.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ, giáo viên, tổng phụ trách Đội, các tổ chức xã hội có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục và hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh lớp mình chủ nhiệm; tổng hợp nhận xét, đánh giá học sinh cuối kỳ I và cuối năm học; hướng dẫn học sinh bình bầu và đề nghị khen thưởng; lập danh sách học sinh đề nghị ở lại lớp; hoàn chỉnh việc ghi học bạ cho học sinh.

Báo cáo thường kì hoặc đột xuất về tình hình của lớp với hiệu trưởng.

5.2. Giáo viên phụ trách môn học

Thực hiện tốt công tác giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh. Quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn, Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp. Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương. Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lí giáo dục.

6. Nhân viên

Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, nhân viên trường tiểu học xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động cá nhân theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tùy theo vị trí việc làm, nhân viên trường tiểu học thực hiện nhiệm vụ theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm đang đảm nhiệm.

Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ, nhà trường và các cấp quản lý giáo dục.

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công.

Trên đây là định hướng kế hoạch giáo dục trong năm học 2025 - 2026 của nhà trường. Nhà trường sẽ cụ thể hóa kế hoạch giáo dục trong năm học khi có các văn bản hướng dẫn cụ thể của Ngành. Yêu cầu các bộ phận, các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiên cứu để xây dựng kế hoạch của bộ phận, cá nhân./.

Nơi nhận:

- Phòng VH - XH phường;
- Tổ CM;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



**TRƯỜNG
TIỂU HỌC
HUNG LỘC**

Nguyễn Thị Thanh Hiền

LỊCH HOẠT ĐỘNG NĂM HỌC 2025- 2026

(Ban hành kèm Kế hoạch số 83/KH-TH về thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026)

Thời gian	Nội dung công việc chính	Điều chỉnh
<p>Tháng 8/2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị hè cho CBQL, cấp ủy các trường. - Tham gia Hội nghị tổng kết năm học 2024 - 2025, triển khai nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 cấp Tiểu học. - Tham gia hội thảo, tập huấn các hoạt động chuyên môn do Sở GD&ĐT tổ chức. + Hội nghị HT các cơ sở GDTH, năm học 2025 - 2026. - Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, HGD. - Xây dựng các kế hoạch: <ul style="list-style-type: none"> + Kế hoạch giáo dục nhà trường. + Kế hoạch kiểm tra nội bộ + Kế hoạch bán trú. + Kế hoạch ANTH. + Xây dựng TKB. - Chuẩn bị năm học mới. - Thực hiện công tác điều tra GDPC. - CĐBDGV: Cấp Sở: <ul style="list-style-type: none"> + Tập huấn CBQL, GV sử dụng học liệu TA. + Bồi dưỡng Ứng dụng CNTT và trí tuệ nhân tạo AI trong thiết kế bài dạy và trong các hoạt động tạo môi trường sử dụng TA trong lớp học Tiểu học. + Tham gia lớp bồi dưỡng dạy học môn Tiếng Việt bộ sách Cánh diều Cấp trường: Nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ AI cho giáo viên tiểu học. - SHCMNCBH: Xây dựng và thể hiện CD: <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày ứng dụng 1 sản phẩm AI. + DEMO 1 tiết dạy có ứng dụng AI. 	

<p>Tháng 9/2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tụ trường 28/8/2025. - Khai giảng năm học mới (05/9/2025- Thứ sáu) - Triển khai điều tra PCGD (Bắt đầu từ 23/8/2025). - Triển khai các hoạt động tháng ATGT, các hoạt động nhân tháng Khuyến học. - Hội nghị VC - NLĐ năm học 2025 - 2026. - Báo cáo dữ liệu GD tiểu học đầu năm trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành. - Hoàn thành các văn bản về chuyên môn: Thời khóa biểu, phân công chuyên môn, HS chuyển đi, chuyển đến... - Đón các đoàn kiểm tra chuyên đề nề nếp, kiểm tra đột xuất. - Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng của các cấp. - Hoàn thiện dữ liệu phổ cập GD. - CLB: Tổ chức An toàn giao thông cho HS: CLB Chúng em với An toàn giao thông. - CĐBDGV: Cấp Sở: + Hội nghị, tập huấn kiểm tra đánh giá HS theo Thông tư 27. + Hội nghị tập huấn CBQL, GVCC triển khai dạy học, sử dụng tài liệu giáo dục kỹ năng công dân số. + Hội nghị, tập huấn CBQL, GVCC khai thác sử dụng học liệu dạy học môn tiếng Anh. Cấp trường: + Tập huấn dạy học môn học Giáo dục kỹ năng công dân số. + Điều chỉnh ngữ liệu SGK đáp ứng yêu cầu giảng dạy sau sát nhập - SHCMNCBH: Xây dựng và thể hiện các CD: + Xây dựng CD môn học Giáo dục kỹ năng công dân số. + Điều chỉnh ngữ liệu SGK đáp ứng yêu cầu giảng dạy sau sát nhập + Dạy học Tiếng Anh thông qua chuyện kể và bài hát thiếu nhi. 	
--------------------------------	--	--

<p>Tháng 10/2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Hội nghị Đại biểu cha mẹ học sinh năm học 2025 - 2026. - Tổ chức Đại hội Liên đội. - Đón đoàn kiểm tra chuyên đề nề nếp, kiểm tra đột xuất. - Hoàn thành hồ sơ PCGD. - Xây dựng ma trận đề giữa kì môn Toán, Tiếng Việt khối 4-5. - CLB: Tổ chức vui Tết Trung thu: Ngày hội “Trung thu và em” - CĐBDGV: + Dạy học trải nghiệm, dự án nhỏ. <p>+ Tham gia vào các lớp học tiếng Anh trên mạng (Nhóm GV TA hướng dẫn).</p> <ul style="list-style-type: none"> - SHCMNCBH: Chuyên đề cấp tổ: Vận dụng công nghệ AI vào dạy học, các tiết dạy áp dụng PP, HT, KT dạy học tích cực (Sơ đồ tư duy, bàn tay nặn bột, mảnh ghép, lều băng chuyên, dạy học theo góc, kĩ thuật KWL,..... 	
<p>Tháng 11/2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Tổ chức hội khỏe Phù Đổng cấp trường “Thiếu nhi vui khỏe”. - Thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường (Phân báo cáo và thực hành) - Xây dựng đề kiểm tra giữa kì 1 và tổ chức kiểm tra định kì giữa kì I môn Toán, Tiếng Việt đối với lớp 4,5. - Đón đoàn kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất. - Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng của các cấp. - CLB: + Ngày hội STEM chủ đề “Anbum tặng Thầy cô”. - CĐBDGV: Giáo dục chuyên đổi số an toàn. 	
<p>Tháng 12/2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hội nghị Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục tiểu học, năm học 2025-2026; - Nạp đăng ký tên đề tài SKKN. - Xây dựng ma trận đề KTĐK học kỳ I. - Hướng dẫn ôn tập cuối học kỳ I. - Đón các đoàn thanh tra hành chính, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất. - Nạp đề KTĐK cuối học kỳ 1. - Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng của các cấp. - CLB: + Câu lạc bộ Uống nước nhớ nguồn: Hội thi “Hướng dẫn viên du lịch nhỏ tuổi” - CĐBDGV: Cấp sở: + Tập huấn sử dụng học bạ số cấp tiểu học; 	

	<ul style="list-style-type: none"> + Hội nghị, tập huấn GVCC môn Tin học; + Hội nghị, tập huấn nâng cao năng lực cho GVCC thông qua sinh hoạt chuyên môn cụm trường; Cấp trường: Hoạt động thư viện nhà trường, cách xây dựng tiết đọc thư viện gắn với chủ đề, chủ điểm. - SHCMNCBH: Cấp trường: Bài học STEM/STEAM 	
Tháng 01/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức KTĐK cuối học kỳ I. - Sơ kết, báo cáo chất lượng học kỳ I. - Chấm đề cương SKKN và nạp đề cương SKKN dự xét cấp cơ sở. - Hoàn thành chương trình học kì I, triển khai chương trình học kì II. - Đón các đoàn thanh tra hành chính, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất. - Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng của các cấp. - CLB: + Ngày hội “Tết làm bao điều hay - Nhận ngay hạnh phúc”. + CLB Văn – Toán Tuổi Thơ cấp Tiểu học cấp trường. - CĐBDGV: Nâng cao năng lực về đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên. - SHCMNCBH: Chuyên đề cấp tổ: Vận dụng công nghệ AI vào dạy học, các tiết dạy áp dụng PP, HT, KT dạy học tích cực (Sơ đồ tư duy, bàn tay nặn bột, mảnh ghép, lẩu băng chuyền, dạy học theo góc, kĩ thuật KWL,..... 	
Tháng 02/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động giáo dục chào mừng ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 03/02. - Đón các đoàn Thanh tra hành chính, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất. - Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng của các cấp. - CLB: CLB TA: “Nét đẹp quê hương em” - Thông điệp “Hãy tự hào về quê hương theo cách riêng của bạn”. - CĐBDGV: Cấp Sở: Tập huấn dạy học và tổ chức các HĐGD STEM. - SHCMNCBH: - Nghỉ tết Nguyên Đán 	

<p>Tháng 3/2026</p>	<ul style="list-style-type: none"> - KTĐK giữa học kỳ II đối với lớp 4,5 - Đón các đoàn thanh tra hành chính, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất. - Chấm SKKN và nộp SKKN dự xét cấp cơ sở. - CLB Văn – Toán Tuổi Thơ cấp Tiểu học cấp cụm trường. - Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng của các cấp. - CLB: + HĐTN: Em và mái trường mến yêu”. - SHCMNCBH: Chuyên đề cấp trường: Dạy học trải nghiệm, dự án nhỏ. 	
<p>Tháng 4/2026</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đón các đoàn Thanh tra hành chính, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất. - Tổ chức Ngày hội đọc sách. - Tham gia CLB Văn – Toán Tuổi Thơ cấp Tỉnh năm 2026 (Nếu có). - Nộp ma trận đề KTĐK cuối năm. - CLB: + HĐTN: Chúng em vâng lời Bác Hồ - SHCMNCBH: Chuyên đề cấp tổ: Vận dụng công nghệ AI vào dạy học, các tiết dạy áp dụng PP, HT, KT dạy học tích cực (Sơ đồ tư duy, bàn tay nặn bột, mảnh ghép, lều băng chuyên, dạy học theo góc, kĩ thuật KWL,..... 	
<p>Tháng 5/2026</p>	<ul style="list-style-type: none"> - KTĐK cuối năm (mời THCS giám sát đối với lớp 5). - Hoàn thành chương trình năm học 2025-2026. - Tổng kết năm học, báo cáo kết quả cuối năm; đánh giá thi đua, đánh giá CBGV theo chuẩn nghề nghiệp. - Bàn giao học sinh lên lớp, cho học sinh lớp 5 làm quen trường THCS. - Nộp báo cáo kết quả BDTX về Phòng VH-XH phường. - Hội nghị Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục tiểu học, năm học 2025-2026 - CLB: Kĩ năng phòng chống tai nạn đuối nước và các tai nạn thương tích. 	
<p>Tháng 6/2026</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm kê tài sản, đánh giá tình hình CSVC cuối năm học; báo cáo đề xuất các hạng mục tu sửa trong hè. - Ôn tập và kiểm tra lại trong hè cho HS chưa hoàn thành chương trình lớp học và HS chưa hoàn thành chương trình tiểu học lần 1. - Bàn giao học sinh về hè. 	

	- Tham gia CLB Văn – Toán Tuổi Thơ cấp Quốc gia năm 2026 (Nếu có).	
Tháng 7/2026	-Tham gia các lớp tập huấn chuyên môn do Bộ và Sở GD&ĐT tổ chức.	

Trên đây là Lịch những công việc chủ yếu của năm học. Trong quá trình tổ chức, tùy theo tình hình thực tiễn, Trường sẽ có điều chỉnh, bổ sung để đảm bảo kế hoạch nhiệm vụ năm học./.



Nguyễn Thị Thanh Hiền

Phụ lục 1**Phụ lục 1.1a Mục tiêu về chất lượng giáo dục**

TT	Nội dung	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	Tổng số HS	422		405		421		326		388	
	1874	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Kết quả xếp loại GD										
	HTXS	206	48,8%	122	38,6%	127	30,2%	99	30,5%	97	25,0%
	Hoàn thành tốt	112	26,6%	84	26,5%	133	31,6%	92	28,3%	138	35,6%
	Hoàn thành	94	22,3%	97	30,7%	147	34,9%	134	41,2%	153	39,4%
	Chưa HT	10	2,4%	13	4,1%	14	3,3%	0	0%	0	0%
2	HTCTLH										
	Hoàn thành	412	97,6%	303	95,9%	407	96,7%	325	100%	388	100%
	Chưa hoàn thành	10	2,4%	13	4,1%	14	3,3%	0	0%	0	0%
3	Khen thưởng										
	- Khen cấp trường	308	73,5%	196	62,0%	268	63,6%	180	55,4%	175	45%
	+ HSXS	206	48,8%	122	38,6%	127	30,2%	99	30,5%	97	25,0%
	+ Học sinh Tiêu biểu HTT trong HT&RL	102	24,2%	74	18,3%	141	33,5%	81	24,9%	78	20,1%
	+ Khen thưởng đột xuất										
	+ Thư khen										
	- Khen cấp trên:	40	9,5%			34	8,1%	51	15,7%		
	+ Cấp Phường	20	4,7%			29	6,9%	26	8,0%	30	7,7%
	+ Cấp Tỉnh	13	3,1%	2	0,6%	12	2,9%	11	3,4	15	3,4%
	+ Cấp QG	7	1,7%							10	2,5%

Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)							140	72	68	140	72	68	140	72	68
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	Tự nhiên và Xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
6	Lịch sử và Địa lí										70	36	34	70	36	34
7	Khoa học										70	36	34	70	36	34
8	Tin học và Công nghệ							70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
2. Hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Hoạt động trải nghiệm (Chào cờ, SHL, HĐ theo chủ đề, GDĐP)	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
3. Môn học tự chọn, tăng cường																
1	Ngoại ngữ 1 (lớp 1, 2)	140	72	68	140	72	68									
2	Tin học 1 (lớp 1, 2)	35	18	17	35	18	17									
4. Hoạt động củng cố, tăng cường																
1	HDHSTH	35	18	17	35	18	17	70	36	34	35	18	17	35	18	17
2	GDKNCDS	35	18	17	35	18	17	35	18	17						
3	Học trải nghiệm							35	18	17	35	18	17	35	18	17
4																
TỔNG		1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544

Ghi chú:

Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9/2025	Chào mừng năm học mới	- CLB Chúng em với An toàn giao thông.	Tập trung	Tuần 1	TPTĐ - Công ty Honda Huệ Lộc	Khối 1,2,3,4,5
		- Chuyên đề “Xây dựng tình bạn đẹp”	Tập trung	Tuần 4	TTCM - GVCN K1,2,3,4,5	GVCN và HS, PH toàn trường
Tháng 10/2025	Những người bạn ở trường	Ngày hội “Trung thu và em”	Tập trung	Tuần 5	BGH - - TTCM - GVCN K1,2,3,4,5	GVCN và HS, PH toàn trường
Tháng 11/2025	Kính yêu thầy cô giáo	HĐTN: Ngày hội STEM - Chủ đề “Anbum tặng thầy cô”	Tập trung	Tuần 11	BGH - TTCM - GVCN K1,2,3,4,5	GVCN và HS, toàn trường
Tháng 12/2025	Uống nước nhớ nguồn	- Hội thi “Hướng dẫn viên du lịch nhỏ tuổi”	Tập trung	Tuần 14	BGH - TTCM - GVCN K1,2,3,4,5	GVCN và HS, toàn trường
Tháng 1/2026	Mừng Đảng Mừng Xuân	- Ngày hội “Tết làm bao điều hay - Nhận ngay hạnh phúc”.	Tập trung	Tuần 20	BGH - TTCM - GVCN K1,2,3,4,5	GVCN và HS, toàn trường
Tháng 2/2026		- CLB TA: “Nét đẹp quê hương em” - Thông điệp “Hãy tự hào về quê hương theo cách riêng của bạn”.	Tập trung	Tuần 22	BGH - TTCM - GVCN K1,2,3,4,5	GVCN và HS, toàn trường
Tháng 3/2026	Yêu quý mẹ và cô giáo	- HĐTN: Em và mái trường mến yêu	Tập trung	Tuần 26	BGH - TTCM - GVCN K1,2,3,4,5	GVCN và HS, toàn trường

Tháng 4/ 2026	Mừng đất nước nở hoa	HĐTN: Chúng em vâng lời Bác Hồ	Tập trung	Tuần 31	- Cô Cần và tổ GV Tiếng Anh	- Khối 4
Tháng 5/2026	Kính yêu Bác Hồ	CĐ: “Kĩ năng phòng chống tai nạn đuối nước và các tai nạn thương tích”.	Tập trung	Tuần 33	- TPTĐ, GVTD và GV Khối 1,2,3,4,5.	Khối 1,2,3,4,5

Phụ lục 1.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

Tổ chức dạy học tăng cường (Tiếng Anh, STEM,...)

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Tiếng Anh	Trung tâm Anh ngữ Quốc tế Skyline Trung tâm Ngoại ngữ The Diamond	544 HS/13 lớp	3 tiết/tuần	Phòng học TA	
2	STEM	Trung tâm KDI	117 HS/ 3 lớp	2 tiết/tuần	Phòng học STEM	

Phụ lục 1.4. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học (TKB - Mã QR)

	Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Lớp ...	Sáng	1								- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. ¹ - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp. ² ...
		2								
		3								
		4								
	Chiều	5								
		6								
		7								
	Tổng số tiết/tuần									



¹ Hiệu trưởng chủ động xác định các ngày nghỉ lễ trong năm học nếu trùng vào ngày nào trong Tuần cần lên phương án điều chỉnh các tiết học bù, chuyển đổi để thực hiện quản lý các hoạt động dạy học tại trường. Ví dụ: Tuần 29 có ngày 10/3 (âm lịch) nghỉ lễ Giỗ Tô Hùng Vương trùng vào thứ 4 mất 07 tiết học, Hiệu trưởng chủ động lên kế hoạch bù ở các tuần trước đó (trước tuần 29) và các tuần sau ngày nghỉ lễ (sau tuần 29) như thế nào, cần thể hiện trong khung kế hoạch thời gian theo Tuần.

² Nếu nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động tập thể quy mô lớn cần chủ động có kế hoạch điều chỉnh để đảm bảo kế hoạch dạy học. Ví dụ: Tuần 10 có ngày 20/11 vào thứ 3 nhà trường tổ chức hoạt động tập thể mất 7 tiết học; Kế hoạch: bù 3 tiết vào Tuần 9 thay thế hoạt động sinh hoạt chuyên môn; 3 tiết vào Tuần 11 ở phần các hoạt động tập thể và 01 tiết vào Tuần 12 ở phần hoạt động tăng cường (hạn chế tổ chức dạy bù vào các ngày Thứ 7, Chủ nhật).

Phụ lục 1.5. Các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn giáo viên

T T	Nội dung chuyên đề	Người phụ trách	Thời gian tổ chức	Đối tượng tham gia
1	Bồi dưỡng năng lực giáo viên: Nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ AI cho giáo viên tiểu học.	BGH, Đ/C Đâu Thị Xuân Lộc, Đ/c Đinh Thị Huyền Trang.	Tháng 8	GV toàn trường
2	Chuyên đề: Hành Trình truyền cảm hứng	Chuyên gia KNS: Nguyễn Thị Lệ Thủy		
3	Chuyên đề: - Giáo dục kỹ năng công dân số. - Điều chỉnh ngữ liệu SGK đáp ứng yêu cầu giảng dạy sau sáp nhập”.	Đ/c Mai Hiền - PHT	Tháng 9	GV toàn trường
4	Xây dựng tiết học HĐTN (Tiết sinh hoạt dưới cờ)	Đ/c Thành Vinh - PHT		
5	Chuyên đề: Dạy học trải nghiệm, dự án nhỏ	Đ/c Thành Vinh - PHT	Tháng 10	GV toàn trường
6	Chuyên đề: Giáo dục chuyển đổi số an toàn.	Đ/c Mai Hiền - PHT	Tháng 11	GV toàn trường
7	Hoạt động thư viện nhà trường, cách xây dựng tiết đọc thư viện gắn với chủ đề, chủ điểm.	Đ/c Mai Hiền - PHT	Tháng 12	GV toàn trường
8	Nâng cao năng lực về đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên	Mời chuyên gia	Tháng 1	GV toàn trường

Phụ lục 1.6. Các chuyên đề hội thảo cấp tổ, trường gắn với các tiết dạy thể nghiệm

TT	Nội dung chuyên đề	Người phụ trách	Thời gian thực hiện	Đối tượng tham gia
1	Chuyên đề kỹ năng sử dụng công nghệ AI cho giáo viên tiểu học..	PHT - TTCM	Tháng 8	GV khối 1,2,3,4,5
2	Chuyên đề: - Giáo dục kỹ năng công dân số. - Điều chỉnh ngữ liệu SGK đáp ứng yêu cầu giảng dạy sau sát nhập. - Dạy học Tiếng Anh thông qua chuyện kể và bài hát thiếu nhi. (1 tiết)	PHT - TTCM Tổ 1-2-3; Tổ 4;5	Tháng 9	GV khối 1,2,3,4,5
3	Vận dụng công nghệ AI vào dạy học	P.HT – TTCM - TPCM	Thực hiện linh hoạt trong năm học (Tùy thuộc điều kiện thực tế của môn học)	GV khối 1,2,3,4,5
4	Bài học STEM/STEAM	P. HT – TTCM - TPCM Tổ 4;5	Tháng 12	GV khối 1,2,3,4,5
3	Dạy học trải nghiệm, dự án nhỏ	PHT - TTCM Tổ 1-2-3	Tháng 2, 3	GV khối 1,2,3,4,5
9	Các tiết dạy áp dụng PP, HT, KT dạy học tích cực (Sơ đồ tư duy, bàn tay nặn bột, mảnh ghép, lều băng chuyền, dạy học theo góc, kỹ thuật KWL,.....	P.HT – TTCM - TPCM	Thực hiện linh hoạt trong năm học (Tùy thuộc điều kiện thực tế của môn học)	

